

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 26-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài– Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Cao Trung N, Lê Chí H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Trung N. Tên gọi khác: P. Sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp N, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn G và bà Nguyễn Thị D; tiền án: Không; tiền sự: chưa được làm rõ; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Chí H. Tên gọi khác: Q. Sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Trần Thị T; có vợ là Đặng Thị Mỹ D và 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Cao Trung N: Bà Định Thị Bé M – Luật sư Văn phòng luật sư Đinh M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre;

- Những người có liên quan đến kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp x, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
2. Đoàn Hoàng N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.
3. Đặng Văn R, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 10 năm 2016, Đoàn Hoàng N có con gà trống nòi, N điện thoại nhờ Nguyễn Văn L tìm người có gà để đá ăn thua bằng tiền, trong thời gian này Lê Chí H cũng có con gà trống nòi, H điện nhờ Đặng Văn R tìm người có gà để đá ăn thua bằng tiền, L biết Cao Trung N, ngụ ấp N, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre, thường xuyên tổ chức đá gà lấy tiền xâu, L điện thoại cho N để tìm người có gà đá ăn thua bằng tiền, N điện thoại cho Đặng Văn R, qua trao đổi R hẹn với N trưa ngày 09/10/2016 mang gà lên chỗ N để đá, R kêu Lê Chí H trưa ngày 09/10/2016 mang gà lên nhà xe T tại xã Q, khi gặp Lê Chí H cùng con gà đá, R dẫn H đến nhà của Cao Trung N. Tại đây, Đặng Văn R, Lê Chí H gặp Nguyễn Văn L và Đoàn Hoàng N cùng con gà đá của Đoàn Hoàng N.

Khi gặp nhau, H và N tiến hành cân hai con gà đá của hai bên và cấp độ đá ăn tiền, gà của H nặng 2,5kg, gà của N nặng 2,4kg. Hai bên thống nhất gà H chấp gà N ăn 08 thua 10, trị giá trận gà 10.000.000 đồng. Đặng Văn R trông cựa gà và thả gà của H.

Tham gia đá gà bên Lê Chí H, Đặng Văn R có R 500.000 đồng, Lê Thanh T 2.000.000 đồng (trong đó T chơi dùm Nguyễn Thành N 1.000.000 đồng), Nguyễn Quốc V 4.000.000 đồng, H 700.000 đồng và một số người khác không biết tên địa chỉ cược theo gà của H 2.800.000 đồng, H chịu trách nhiệm số tiền tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Tham gia đá gà bên Nguyễn Hoàng N do Nguyễn Văn L cầm sổ gom tiền: L 500.000 đồng, Nguyễn Văn T 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé S 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé N 250.000 đồng, Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng, Trần Hoàng H 1.000.000 đồng, Ngô Văn N 750.000 đồng, Hồ Thanh P 750.000 đồng, Cao Trung N (N chơi dùm cho Lê Văn N) 2.500.000 đồng, N 1.200.000 đồng và một số người khác không biết tên, địa chỉ cược theo gà của N 550.000 đồng, L chịu trách nhiệm số tiền 8.000.000 đồng (nếu thua). Cao Trung N chịu trách nhiệm cung cấp băng keo, cựa sắt, cân để cân gà. Về sân để đá gà ăn tiền, N thu xâu trận gà này 100.000 đồng.

Trong lúc hai con gà đá với nhau thì con gà của Đoàn Hoàng N bỏ chạy nằm trên sân không đá nữa, hai bên tranh chấp thắng – thua, Cao Trung N quyết định gà Đoàn Hoàng N thua. Như vậy, số tiền dùng vào việc đá gà ăn – thua bằng tiền bên Lê Chí H,

Đặng Văn R là 10.000.000 đồng tiền đá gà cộng với 8.000.000 đồng tiền thắng độ. L chung cho H trước số tiền 2.800.000 đồng trong tổng số tiền H thắng trận gà là 8.000.000 đồng rồi ra về, sau đó L tiếp tục chung cho H tổng số tiền 6.900.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng chưa chung, do bên thua chưa chung đủ tiền cược nên H chưa đưa tiền sân cho N. H đã chung tiền thắng cược trận gà trên cho: T 600.000 đồng, V 1.000.000 đồng, số tiền còn lại H giữ do bên L chưa đưa đủ nên H chưa đưa cho các con bạc.

Cao Trung N khai nhận từ năm 2014 đến ngày 09/10/2016, N tổ chức nhiều trận đá gà không nhớ rõ thời gian và người chơi, chỉ nhớ thu lợi từ tổ chức đá gà 5.050.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cao Trung N, Nguyễn Văn L, Đoàn Hoàng N, Lê Chí H, Đặng Văn R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm “Tội tổ chức đánh bạc” và Lê Chí H phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Cao Trung N 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p (đã được đính chính) khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Chí H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt tù của 03 bị cáo Nguyễn Văn L, Đoàn Hoàng N, Đặng Văn R, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2017 bị cáo Cao Trung N kháng cáo yêu cầu xem xét tuyên bị cáo không phạm tội. Ngày 24/11/2017 bị cáo Lê Chí H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo N cho rằng bị cáo chưa nhận được quyết định xử phạt hành chính và yêu cầu xem xét lại việc xử phạt hành chính đối với bị cáo, bị cáo thừa nhận có tổ chức đánh bạc và yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Đối với bị cáo Cao Trung N cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhưng qua xác minh thì bị cáo chưa nhận được quyết định xử phạt hành chính, căn cứ vào các

Điều 20, 71 Luật xử lý hành chính năm 2013 thì thời hiệu đã hết, Tòa án cấp sơ xác định bị cáo với nhân thân là đã xử phạt hành chính để kết tội đối với bị cáo là chưa chính xác. Vì vậy, cần hủy một phần bản án sơ thẩm đối với Cao Trung N để xét xử lại theo trình tự thủ tục chung. Đối với bị cáo Lê Chí H năm 2006 đã bị kết án tính đến nay đã xóa án tích, từ khi xóa án tích đến nay bị cáo không vi phạm pháp luật, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và bị cáo cung cấp ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, xác nhận hộ nghèo năm 2017, bị cáo có nhiều người con chưa thành niên, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền ít (700.000 đồng). Nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357; khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Sửa và hủy một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Chí H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; Hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Cao Trung N để xét xử lại theo trình tự thủ tục chung. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo N cho rằng Kiểm sát viên đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm là không cần thiết, vì số lượng người tham gia đánh bạc hơn 10 người đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc, về xử phạt hành chính thì theo biên bản xác minh ngày 14/3/2018 thì bị cáo N chưa nhận được quyết định xử phạt hành chính. Việc thay đổi tình tiết vụ án thì Hội xét xử phúc thẩm đủ quyền thay đổi. Bị cáo chưa tiền án tiền sự, thật thà khai báo, chưa nhận tiền thu lợi. Đề nghị tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm “Tội tổ chức đánh bạc” và cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo N không nói lời sau cùng; bị cáo H yêu cầu Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Cao Trung N, Lê Chí H khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ

sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, có cơ sở xác định: Trưa ngày 09/10/2016 tại ấp N, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre. Cao Trung N tổ chức đánh bạc cho những người tham gia đá gà ăn thua bằng tiền, thể hiện: Bên Lê Chí H cấp đá với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó tham gia gồm: Đặng Văn R 500.000 đồng, Lê Thanh T 2.000.000 đồng, Nguyễn Quốc V 4.000.000 đồng (V đã chết), một số người khác không biết tên, địa chỉ cược theo gà của H 2.800.000 đồng và H 700.000 đồng. Bên Nguyễn Văn L cấp đá với H với số tiền 10.000.000 đồng, trong đó tham gia gồm có: Nguyễn Văn L 500.000 đồng, Nguyễn Văn T 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé S 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé N 250.000 đồng, Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng, Trần Hoàng H 1.000.000 đồng, Ngô Văn N 750.000 đồng, Hồ Thanh P 750.000 đồng, Cao Trung N (Trung N chơi dùm cho Lê Văn N) 2.500.000 đồng, N 1.200.000 đồng và một số người khác không biết tên, địa chỉ cược theo gà của N 550.000 đồng.

Với ý thức hành vi của bị cáo Lê Chí H, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Chí H, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có 02 con còn nhỏ; cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp. Bị cáo kháng cáo với lý do gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp và cung cấp thêm xác nhận hộ nghèo năm 2017, bản sao Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông Lê Văn D là ông nội của bị cáo (có kèm theo xác nhận của địa phương). Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H có nhân thân xấu (đã từng bị kết án về hành vi cướp giật tài sản) nên không cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên bị cáo bị kết án vào năm 2006 với mức hình phạt là 03 năm tù. Tính đến khi phạm tội lần này bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp: Xác nhận hộ nghèo năm 2017 và bản sao Huân chương kháng chiến hạng Ba của ông nội bị cáo là ông Lê Văn D, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn (hộ nghèo) là những tình tiết mới phát sinh; Việc đương nhiên xóa án tích của bị cáo đã hơn thời gian quy định tại điểm b1 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013; Số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn (700.000 đồng), bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ và điều kiện được hưởng án treo nêu trên nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, với mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà ấn định thời gian thử thách cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo H;

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Trung N, thấy rằng: Theo kết luận của Cáo trạng nêu: Đặng Văn R giúp sức cho Lê Chí H đá gà ăn thua bằng tiền. Tham gia bên H gồm có: Đặng Văn R 500.000 đồng, Lê Thanh T 2.000.000 đồng, Nguyễn Quốc V

4.000.000 đồng một số người khác không biết tên và địa chỉ cược theo gà của H 2.800.000 đồng và H 700.000 đồng; Nguyễn Văn L giúp sức cho Đoàn Hoàng N đá gà ăn thua bằng tiền, bên N gồm có: Nguyễn Văn L 500.000 đồng, Nguyễn Văn T 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé S 250.000 đồng, Đoàn Văn Bé N 250.000 đồng, Nguyễn Văn C 2.000.000 đồng, Trần Hoàng H 1.000.000 đồng, Ngô Văn N 750.000 đồng, Hồ Thanh P 750.000 đồng, Cao Trung N (N chơi giùm cho Lê Văn N) 2.500.000 đồng, N 1.200.000 đồng và một số người không biết tên, địa chỉ cược theo gà của N 550.000 đồng. **Phù hợp với** lời khai của những người tham gia cá cược như: Đặng Văn R, Lê Thanh T, Nguyễn Quốc V, Lê Chí H; Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn Bé S, Đoàn Văn Bé N, Nguyễn Văn C, Trần Hoàng H, Ngô Văn N, Hồ Thanh P, Cao Trung N, Lê Văn N, Đoàn Hoàng N. Cáo trạng truy tố Cao Trung N theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, cấu thành của khoản 1 Điều 249 là “Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn **hoặc** đã bị xử phạt hành chính ...”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử lại căn cứ yếu tố về nhân thân đã bị xử phạt hành chính của bị cáo để tuyên bố bị cáo Cao Trung N phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là chưa đủ cơ sở, trong khi nhân thân của bị cáo chưa được làm rõ để xác định Cao Trung N **có nhận và biết được** là bị xử phạt hành chính hay không, tuy nhiên qua xác minh của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm vào ngày 14/3/2018, thể hiện: Khi hồ sơ chuyển về Công an xã Lương Quới để thực hiện Quyết định hành chính số 7558/QĐ-XPVPHC ngày 29/12/2014 đối với Cao Trung N thì hồ sơ không có lập biên bản tổng đạt quyết định xử phạt hành chính cho Cao Trung N. Đồng thời hồ sơ cũng không thể hiện việc mời Cao Trung N để làm việc về việc thực hiện quyết định xử phạt hành chính. Mặt khác yếu tố định tội khác của tội tổ chức đánh bạc là với quy mô lớn cũng **chưa được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ** để làm cơ sở định tội đối với bị cáo, là chưa làm rõ toàn diện yếu tố cấu thành cơ bản của tội tổ chức đánh bạc đối với hành vi của Cao Trung N mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, cũng để **xác định lại nhân thân của bị cáo** và đảm bảo quyền kháng cáo của bị cáo. Nên cần hủy một phần bản án sơ thẩm đối với Cao Trung N để xét xử lại theo trình tự thủ tục chung.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Cao Trung N, bị cáo Lê Chí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hủy một phần Bản án sơ thẩm số: 38/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Cao Trung N. Giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm để xét xử lại theo trình tự thủ tục chung;

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Chí H sửa bản án sơ thẩm số: 38/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Lê Chí H.

Tuyên bố bị cáo Lê Chí H phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Chí H (Q) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/3/2018. Giao bị cáo Lê Chí H về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự .

[3] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Cao Trung N, Lê Chí H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- TAND huyện Giồng Trôm (6b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (2b);
- UBND thị trấn G – h.G (1b);
- Các bị cáo tại ngoại (2b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Tỉnh